

Chủ đề 6 – HỆ SINH THÁI

TUẦN 24 - Tiết 47,48: QUẦN THỂ

I. QUẦN THỂ SINH VẬT

□ Đọc thông tin trang 139, 140, 141/SGK Sinh học 9 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

1. Khái niệm

Là tập hợp các cá thể (1), cùng sống trong một (2)nhất định, ở một (3) nhất định và có khả năng (4)tạo thành những thế hệ mới.

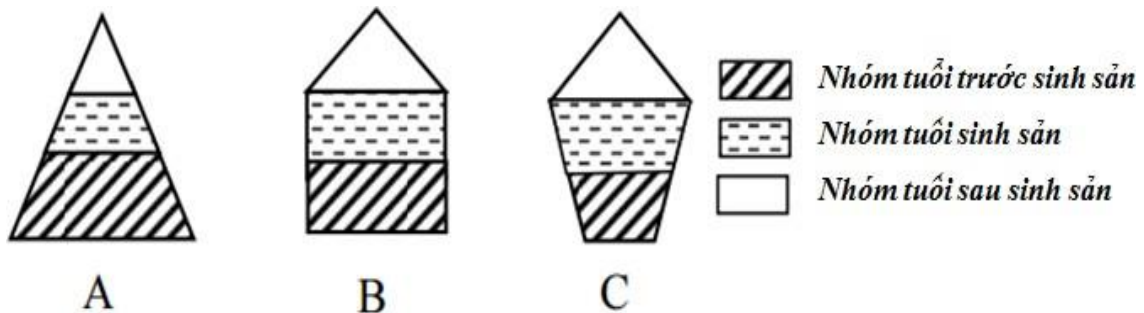
VD:.....
.....

2. Những đặc trưng cơ bản của quần thể

2.1. Tỷ lệ giới tính:

- Tỷ lệ giữa số lượng cá thể (1)/cá thể (2)
- Tỷ lệ giới tính cho biết tiềm năng (3) của quần thể.

2.2. Thành phần nhóm tuổi:



→ Các dạng tháp tuổi:

- Hình A:
- Hình B:
- Hình C:

2.3. Mật độ quần thể:

- Là số lượng hay khối lượng (1) có trong một đơn vị diện tích hay thể tích.
- Thay đổi theo (2), theo (3) và phụ thuộc vào (4) của sinh vật.

VD:.....

II. QUẦN THỂ NGƯỜI

□ Đọc thông tin trang 143, 144, 145/SGK Sinh học 9 và tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

1. Sự khác nhau giữa quần thể người với các quần thể sinh vật khác:

- **Đặc điểm quần thể người giống quần thể sinh vật khác:** (1)....., (2) (3) , (4) , (5)
- **Đặc điểm chỉ có ở quần thể người:** (6), (7)....., (8) , (9), (10) Đó là do con người có lao động và (11) phát triển nên có khả năng làm chủ thiên nhiên.

2. Ý nghĩa của việc thực hiện Pháp lệnh về dân số ở Việt Nam:

- Đảm bảo (12) cho mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.
- Số con sinh ra phải phù hợp (13)....., chăm sóc của mỗi gia đình và hài hòa với sự phát triển kinh tế - xã hội, tài nguyên, môi trường của đất nước.

III. BÀI TẬP

- *Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 trang 142/ SGK Sinh học 9*
- *Trả lời câu hỏi 1, 2, 3 trang 145/ SGK Sinh học 9*
- *Trả lời câu hỏi 1, 2, 3, 4 trang 88, 89/ Tài liệu Sinh học 9 (nếu có)*

